

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-8-2022
V/v “Tranh chấp về ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đăng Hồng Phước;
- Bà Trần Thị Quế Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Tố Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 254/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc: “Tranh chấp về ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thúy A, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt);
Cư trú: Ấp BC, xã BL, CP, An Giang.
Số điện thoại: 0345.426.500
- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1993 (vắng mặt);
Cư trú: Ấp HT, xã HBT, huyện CT, An Giang.
Số điện thoại: 0787.388.553

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc X kết hôn vào năm 2019, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã HBT, huyện CT, An Giang. Vợ chồng chung sống

hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng tháng 03 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, nguyên nhân do mâu thuẫn trong cuộc sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung nên không còn tình cảm, cuộc sống không hạnh phúc và ly thân từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc X.

Về quan hệ con chung, cấp dưỡng: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Do bận đi làm công nhân cho Công ty tại Khu công nghiệp của tỉnh Bình Dương; bên cạnh đó tình hình dịch bệnh vẫn còn đang diễn biến phức tạp, điều kiện đi tới lui rất khó khăn nên chị Thúy A xin được vắng mặt tại các phiên xét xử tại Tòa án.

** Đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc X:* Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến gia đình nhằm tạo điều kiện hòa giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh Ngọc X đều vắng mặt không lý do. Tại Biên bản xác minh ngày 28/6/2022 (BL 38) thể hiện anh Nguyễn Ngọc X có nơi cư trú tại ấp HT, xã HBT, huyện CT, tỉnh An Giang; Do bận đi làm ăn xa nên anh Nguyễn Ngọc X thường xuyên không có mặt tại địa phương, Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh Minh Em do anh không có mặt tại nhà vào thời điểm Tòa án đến và không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thúy A.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thúy A có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Ngọc X: Vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy A, giải quyết cho chị Thúy A được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc X; về con chung; về tài sản chung và nợ chung đều không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Thúy A phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổ tụng: Chị Phạm Thị Thúy A và anh Minh Em kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã HBT, huyện CT nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nên chị Thúy A yêu cầu ly hôn với anh Ngọc X. Anh Ngọc X có hộ khẩu thường trú ở ấp HT, xã HBT, huyện CT, tỉnh An Giang. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh An Giang.

- Về sự có mặt của đương sự: Chị Phạm Thị Thúy A có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn xin vắng mặt của chị Ái hợp lệ nên được chấp nhận. Đối với anh Nguyễn Ngọc X là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thúy A xác nhận cuộc sống hôn nhân thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau khi cưới, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ngọc X.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị Thúy A và anh Ngọc X đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, do vậy tình cảm vợ chồng không còn tồn tại. Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh Ngọc X theo quy định, nhưng không lấy được lời khai do anh Ngọc Xanh vắng mặt tại nhà. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Ngọc X không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn cũng như ý kiến về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng mà phía nguyên đơn đã trình bày. Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhiều lần nhưng anh Ngọc X vẫn không có văn bản thể hiện nguyện vọng là muốn duy trì quan hệ hôn nhân với chị Thúy A. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thúy A là được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc X.

[3] Về quan hệ con cái, cấp dưỡng: Quá trình chung sống, chị Thúy A xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do chị Phạm Thị Thúy A có yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc X nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thúy A được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc X. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn **số 50 ngày 18/6/2019 do Ủy ban nhân dân xã HBT (huyện CT, An Giang)** cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con cái, cấp dưỡng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thúy A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0005032 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, An Giang, được khấu trừ nên chị Thúy A đã nộp xong.

5. Chị Phạm Thị Thúy A và anh Nguyễn Ngọc X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND.CT;
- Chi cục THADS.CT;
- UBND xã HBT;
- Phòng KTNV và THA;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hà Thị Mỹ Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Mỹ Linh

